

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH
2. Mã chứng khoán: TTE
3. Địa chỉ trụ sở chính: 507 đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam
4. Điện thoại: (02367) 109.886
5. Website: dientruongthinh.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Như Hoa
7. Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin – Thư ký HĐQT

Loại hình công bố thông tin:

định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 30/03/2020 tại đường dẫn www.dientruongthinh.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2019
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét năm 2019



**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI UQ CBTT**

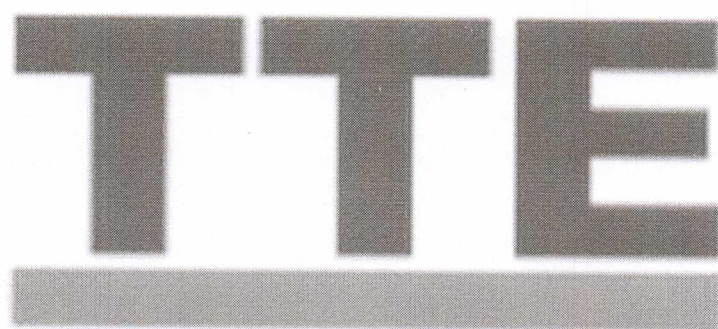
Nguyễn Thị Như Hoa
NGUYỄN THỊ NHƯ HOA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH
TRUONG THINH ENERGY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ trụ sở: 507 Đường Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Điện thoại: 0236.710.9886

Website: dientruongthinh.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TÊN CÔNG TY : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG
THỊNH

NĂM BÁO CÁO: 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Trường Thịnh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6101177237
- Vốn điều lệ: 284.904.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 284.904.000.000 đồng
- Địa chỉ: 507 đường Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam.
- Điện thoại: (0236) 7109886
- Website: dientruongthinh.vn
- Mã cổ phiếu: TTE
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (TTE) tiền thân là Nhà máy Thủy điện Đăk Ne và được tách ra từ Công ty cổ phần Tấn Phát. TTE được đăng ký lần đầu ngày 21/05/2014 với tên gọi là Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkne và vốn điều lệ 25.384.000.000 đồng.

Tháng 1 năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 25.384.000.000 đồng lên 83.384.000.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

Tháng 5 năm 2016, ông Hồ Ngọc Sung đã không còn là cổ đông sáng lập Công ty và thay thế là ông Nguyễn Văn Quân. Công ty đã thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh Nghiệp lần 2 do thay đổi cổ đông sáng lập vào ngày 16/5/2016.

Tháng 6 năm 2016, Công ty đã thực hiện thành công tăng vốn lần thứ 2 nâng mức vốn điều lệ lên 253.904.000.000 đồng, theo hình thức hoán đổi cổ phần lấy phần vốn góp tại Công ty TNHH Trung Việt, nắm giữ 98% vốn điều lệ của Công ty TNHH Trung Việt qua đó tham gia đầu tư, vận hành và kinh doanh các nhà máy điện Đăk Pia, thủy điện Đăk Blal.

Đến tháng 8/2016, Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu và chào bán cho các cổ đông hiện hữu nâng mức vốn điều lệ lên 284.904.000.000 đồng.



Công ty đã sử dụng nguồn tiền từ việc tăng vốn này để mua lại nhà máy Tà Vi vào tháng 12/2016 và chính thức đưa nhà máy vào hoạt động từ tháng 1/2017.

Tháng 8/2017, Công ty hoàn tất đổi tên từ Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Ne thành Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

Ngày 26/11/2018 Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đã chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu TTE lên sàn chứng khoán. Ngày 10/12/2018 được sự đồng ý của Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Công ty CP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh chính thức niêm yết 28.490.400 cổ phiếu với mã chứng khoán TTE ở mức giá 13.500đ/cp.

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh đang trực tiếp vận hành 04 nhà máy thủy điện với tổng công suất phát điện là 28,3 MW/h, tổng sản lượng điện bình quân hàng năm phát ra khoảng 176,6 triệu kwh, cụ thể như sau: Nhà máy thủy điện Đắk Ne (8,1 MW); nhà máy Thủy điện Tà Vi (3,0 MW) nhà máy thủy điện Đắk Pia (2,2 MW) và nhà máy thủy điện Đắk Bla1 (15 MW).

Các sự kiện khác: Không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

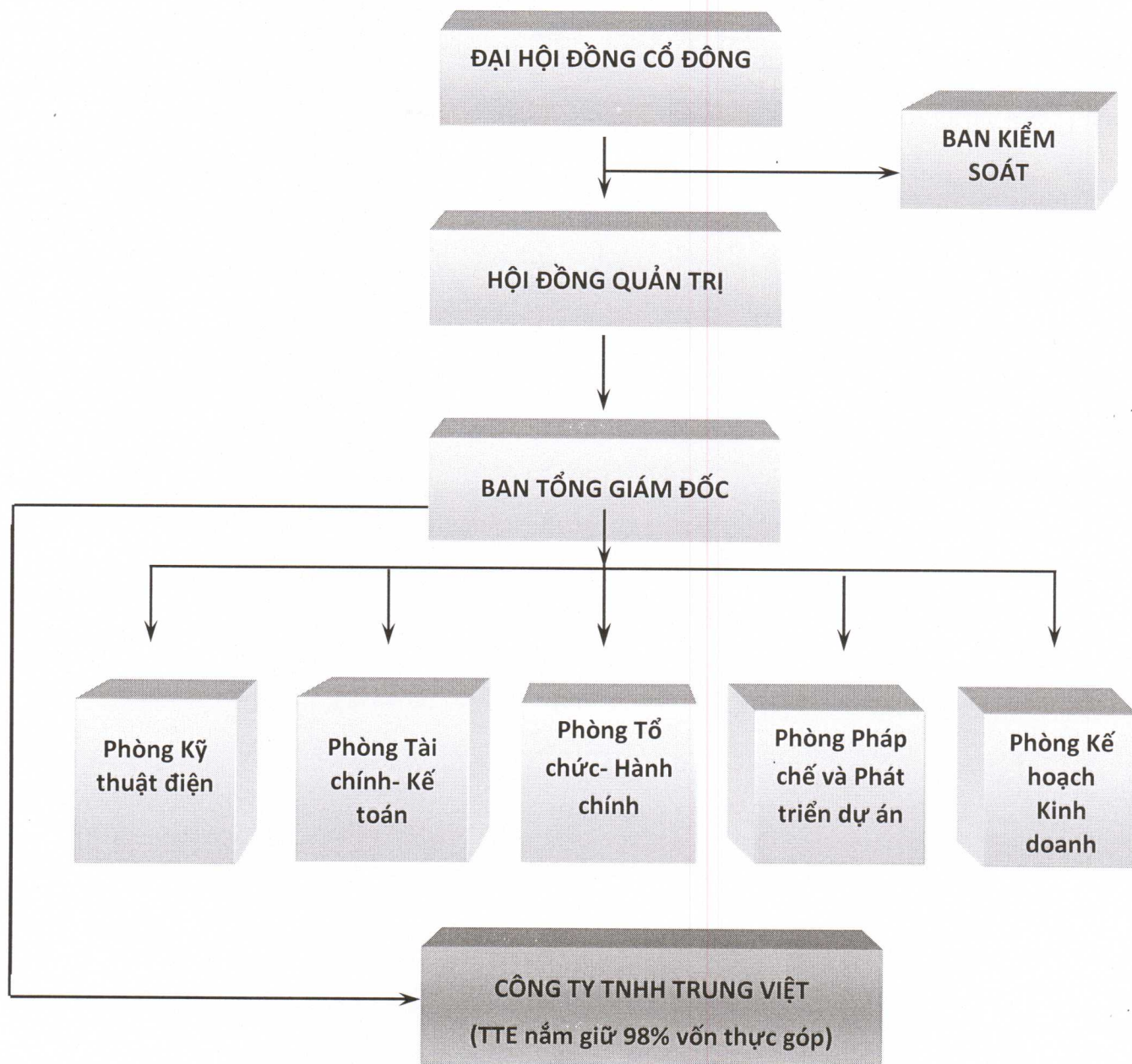
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Địa bàn kinh doanh chính: Tỉnh Kon Tum và Quảng Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

19/11/2017

Biểu 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

❖ Ban Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty, là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các trưởng phòng ban nghiệp vụ là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được

Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng**

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do phòng ban mình phụ trách, cụ thể:

▪ **Phòng Hành chính – Tổ chức:**

Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân Nhân sự theo luật và quy chế công ty.

Nhiệm vụ

- Xây dựng bộ máy tổ chức Công ty và đề xuất việc bố trí, điều động, phân công nhân sự cho các Ban, đơn vị thuộc Công ty phù hợp và đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển kinh doanh của Công ty.

- Quản lý hồ sơ cán bộ nhân viên toàn Công ty, giải quyết thủ tục và chế độ chính sách liên quan đến vấn đề nhân sự - lao động - tiền lương (tuyển dụng, HĐLĐ, nghỉ việc, bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều động, thi đua khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu v.v...).

- Xây dựng quy hoạch cán bộ để phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng trình độ cấp bậc kỹ thuật...

- Rà soát và kiểm tra thực hiện các chế độ, các chính sách xã hội và chính sách khác đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, khen thưởng, kỷ luật,...

▪ **Phòng Tài chính – Kế toán:**

Chức năng: Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác kế toán tài chính của công ty và thực hiện quản lý tài chính trong hoạt động kinh doanh và đầu tư đem lại hiệu quả cao nhất.

Nhiệm vụ

a. Thực hiện công tác tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính tuần, tháng, quý, năm theo kế hoạch hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty trình HĐQT

- Lập kế hoạch huy động vốn, đầu tư tài chính cân đối các nguồn phù hợp với tình hình hoạt động của công ty từng giai đoạn thực hiện dự án.

- Đề xuất các phương án sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn.
- Thực hiện các thủ tục huy động vốn, vay tín dụng, vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.
- Chủ trì và phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan xây dựng quy chế về quản lý và chi tiêu đúng quy định.
- Giám sát thực hiện thu-chi, tổng hợp và báo cáo quyết toán thu chi liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Tổng hợp phân tích kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty; đề xuất các biện pháp quản lý tài chính thích hợp trong hoạt động đầu tư của Công ty.

b. Thực hiện công tác kế toán thống kê

- Mở sổ sách kế toán theo đúng quy định của Luật Kế toán. Thực hiện công tác báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính theo định kỳ.
- Quản lý mọi khoản thu chi, thanh toán tiền lương, các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty.
- Lập sổ theo dõi thu nhập cá nhân và tính thu nộp thuế TNCN.
- Tính toán trích nộp đầy đủ và kịp thời các khoản nộp ngân sách, nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo luật định;
- Tổ chức thực hiện chi trả cổ tức theo đúng Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, chi trả vốn vay, lãi vay theo quy định.
- Đề xuất phương án nhượng bán, cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý tài sản của Công ty.
- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo đúng quy định của pháp luật. Đề xuất trích lập các quỹ trình HĐQT, TGD Công ty quyết định.
- Thực hiện sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo yêu cầu của HĐQT, TGD Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành.
- Tổ chức kiểm kê tài sản theo định kỳ hàng năm; thực hiện đánh giá lại tài sản Công ty theo quy định của Nhà nước và trong trường hợp cần thiết.
- Theo dõi đôn đốc việc thực hiện quyết toán các hợp đồng kinh tế của Công ty và các công nợ. Đề xuất phương án thu hồi và xử lý những khoản nợ tồn đọng.
- Lưu giữ, bảo quản hồ sơ hình thành trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của phòng theo đúng quy định bảo mật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Giám đốc .

- **Phòng Kỹ thuật điện**

Chức năng: Giúp việc cho Ban Tổng giám đốc và các Ban quản lý dự án về chuyên môn khi triển khai dự án.

Nhiệm vụ:

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng giám đốc.
- Tham gia vào công tác khảo sát và thiết kế, lập hồ sơ dự án.
- Tham gia thẩm tra, thẩm định và phê duyệt hồ sơ dự án.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác lựa chọn nhà thầu.
- Phối hợp với các Ban quản lý dự án về các công tác xử lý kỹ thuật tại hiện trường.
- Quản lý, nghiệm thu kỹ thuật các giai đoạn và hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.
- Quản lý công tác kiểm định, bảo hành, bảo trì và sự cố giai đoạn khai thác công trình.

- **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh**

Chức năng: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty, chủ trì thực hiện công tác kế hoạch, quản trị chi phí; quản lý giá; hợp đồng kinh tế; quản lý, sử dụng vật tư.

Nhiệm vụ

- Cung cấp vật tư cho các công trình theo nhu cầu.
- Tổng hợp theo dõi việc sử dụng vật tư của từng công trình.
- Kiểm kê định kỳ.
- Phát hiện kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tham mưu, đề xuất giải pháp cho lãnh đạo Công ty để khắc phục, điều hòa kịp thời, phù hợp với tình hình thị trường thực tế.
- Làm đầu mối với các đối tác trong việc thực hiện tiến độ công việc gia công sản xuất, sửa chữa, mua sắm vật tư thiết bị, thuê dịch vụ ngoài.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, theo dõi giám sát công tác cải tạo, nâng cấp mở rộng, sửa chữa định kỳ các tài sản cố định của Công ty.
- Tham gia đầu tư mua sắm thiết bị mới, mua vật tư, phụ tùng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất của Công ty.

- Trực tiếp theo dõi, quản lý, sử dụng, vận hành, làm đầu mối với nhà cung cấp dịch vụ: các hệ thống máy móc, thiết bị được phân công: hệ thống cấp điện, thang máy; hệ thống cấp nước... của Công ty.

▪ **Phòng Pháp chế và Phát triển dự án**

Chức năng: Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong công tác đảm bảo về mặt pháp lý cho doanh nghiệp, thường được xếp vào là một bộ phận thuộc khối các phòng, ban có chức năng hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhiệm vụ

- Tư vấn và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến thành lập doanh nghiệp, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu, chuyển nhượng cổ phần, sáp nhập doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp...theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tham mưu cho các Phòng, Ban đối với các Hợp đồng kinh tế do các Phòng, Ban trực tiếp thực hiện.

- Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, chuyển các Phòng, Ban có liên quan.

- Tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ tụng hành chính, dân sự.

- Kiểm tra và xử lý các văn bản của các cơ quan, ban ngành liên quan đến các dự án theo quy định của pháp luật khi được phân công.

3.3. Các công ty con , công ty liên kết:

+ Công ty con:

- Tên: Công ty trách nhiệm hữu hạn Trung Việt

- Địa chỉ: 507 đường Duy Tân, phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, phân phối và truyền tải điện

- Vốn điều lệ thực góp: 174.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 98%

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phát triển và sản xuất kinh doanh nguồn năng lượng thủy điện cung cấp ngày càng nhiều điện năng, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

- Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty, liên doanh, liên kết với mọi thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất nhằm tăng hiệu quả sản xuất – kinh doanh của Công ty mang lại lợi ích hài hòa cho các cổ đông, Công ty, người lao động và xã hội.
- Đảm bảo các tổ máy phát điện vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả, khai thác tối ưu lượng nước hồ.
- Nâng cao việc thực hiện chuyên nghiệp và có chất lượng công tác quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị để các tổ máy luôn sẵn sàng cao nhất đáp ứng yêu cầu huy động phát điện của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc Gia A0.
- Không ngừng phát triển Công ty về quy mô, duy trì tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận nhằm nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa tài sản và chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện.

4.2. Chiến lược phát triển

❖ Chiến lược phát triển ngắn hạn

- Nâng cao và phát huy có hiệu quả sản xuất kinh doanh tại bốn nhà máy thủy điện hiện có là Nhà máy Đăk Ne, Đăk Bla1, Đăk Pia và Tà Vi mà Công ty đang sở hữu và khai thác bằng cách nâng thêm dung tích hồ chứa để tăng thêm sản lượng phát điện.

❖ Chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn

- Công ty tập trung cao độ và đầu tư phát triển ngành nghề kinh doanh truyền thống là đầu tư và khai thác các dự án thủy điện, đặc biệt đầu tư dự án Điện Mặt Trời tại nhà máy Đăk Bla1.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Về môi trường, Công ty đã thực hiện đúng công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm và định kỳ báo cáo kết quả tới cơ quan liên quan theo đúng quy định, tiến hành trồng cây khu vực xung quanh nhà máy tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp cũng như thực hiện đúng nội dung cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Về xã hội và cộng đồng, Công ty cũng đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại lợi ích kinh tế - xã hội cho địa phương, bao gồm: tạo việc làm cho người dân địa phương thông qua tuyển dụng lao động làm việc tại nhà máy và công trình dự án, đóng góp vào các hoạt động xã hội thiện nguyện do địa

phương tổ chức, vào các dịp lễ tết trao tặng các phần quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương...vv..

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro chung

❖ Rủi ro về kinh tế: Trong giai đoạn hiện nay, dưới tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, sự suy thoái, khủng hoảng kinh tế sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung cũng như ảnh hưởng xấu đến đời sống người dân và gián tiếp tác động đến sản xuất và kinh doanh điện năng.

❖ Rủi ro về pháp luật: Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Chính vì vậy để hạn chế rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chú trọng cập nhật hệ thống pháp luật; nghiên cứu, phân tích và dự báo những thay đổi để kịp thời tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật cho đội ngũ quản lý cũng như cán bộ của Công ty.

5.2. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro về thời tiết: Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy thủy điện. Sản lượng và hiệu quả của Nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước cung cấp. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế ảnh hưởng lớn đến sản lượng điện sản xuất của Nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như: lũ quét và mưa lớn có thể gây ảnh hưởng thiệt hại về đường xá và các công trình đê đập của nhà máy gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa. Khi mới đi vào sản xuất, Công ty phải chịu các khoản định phí cao trong một thời gian dài như chi phí khấu hao và chi phí lãi vay. Trong khi sản lượng của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ điều kiện khí hậu, lượng mưa trong năm. Điều này tạo rủi ro lớn cho Công ty trong việc duy trì các khoản lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra.

❖ Rủi ro về vấn đề độc quyền: Cũng giống như các Công ty kinh doanh điện khác trong ngành, Công ty CP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh cũng chịu sự ràng buộc

của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN). Trong ngành điện Việt Nam hầu như EVN có vị thế độc quyền hoàn toàn, do đó có rất nhiều những bất cập trong việc phát triển nguồn cung điện như:

- Chưa có cơ chế giá bán điện cho từng loại nhà máy dẫn đến việc đàm phán, ký kết các hợp đồng mua bán điện từ các nguồn điện mới ngoài EVN có khó khăn, qua nhiều khâu và thường kéo dài;

- Giá bán điện chịu phụ thuộc vào quyết định của EVN, do đó xuất hiện nguy cơ giá EVN đề xuất thấp hơn mức mong đợi hoặc không bù đắp được chi phí đầu tư và lãi vay;

- Việc độc quyền của EVN gây cản trở đáng kể việc thu hút nguồn đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, do đó, gây cản trở rất lớn cho việc phát triển ngành điện, vốn là ngành có chi phí đầu tư rất lớn.

- Ngoài ra, việc Công ty được Trung tâm điều độ A0 xếp lịch phát điện vào giờ cao điểm hay giờ thường, quyết định giá bán điện cao hay thấp, ảnh hưởng đến doanh thu của các công ty thủy điện.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	% / TH 2018	% / KH 2019
		Giá trị	Giá trị		
1	Sản lượng điện	135.488.862	141.007.535	104%	91%
2	Doanh thu thuần	147.208.165.383	178.670.279.353	121%	98%
3	Giá vốn hàng bán	65.119.521.759	80.585.804.068	124%	102%
4	Chi phí lãi vay	61.119.586.999	75.790.353.906	124%	102%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.531.072.114	15.668.116.296	108%	69%
6	Lợi nhuận trước thuế	14.130.638.338	13.287.771.785	94%	59%
7	Lợi nhuận sau thuế	12.741.897.610	11.755.091.211	92%	59%

Trong năm 2019, tổng doanh thu theo báo cáo tài chính của Công ty đạt hơn 178 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 12 tỷ đồng. Chỉ số doanh thu và lợi nhuận thuần trong năm 2019 đều diễn biến tích cực khi ghi nhận mức tăng trưởng lần lượt là 21% và 8%. Sản lượng điện tăng kéo theo đơn giá bán điện trung bình cao hơn so với năm 2018 qua đó làm doanh thu và lợi nhuận của công ty cũng tăng theo.

So với kế hoạch, các chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch đều không đạt ở mức thấp, nguyên nhân do chi phí lãi vay và giá vốn bán hàng tăng, mặt khác năm 2019 phát sinh các khoản chi phí lớn như đền bù bảo hiểm của nhà máy Đăk Blá và việc thanh lý xe ô tô làm giảm tổng giá trị tài sản, từ đó kéo theo tổng lợi nhuận không đạt như kế hoạch ban đầu.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

- Ông Trần Quang Chung : Tổng Giám đốc
- Ông Hoàng Hữu Điền : Kế toán trưởng - Phó Tổng giám đốc

2.2. Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ cổ phần sở hữu

a. Ông Trần Quang Chung – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Số lượng CP sở hữu: 1.038.900 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 3,65%
- Quá trình công tác:

Từ Năm 2012 – 2014:	Phụ trách Phòng khách hàng doanh nghiệp lớn Ngân Hàng TMCP Á Châu
Từ Năm 2014 – Nay:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Trung Việt Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển năng lượng Phú Tân. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Habada.

Từ tháng 06/2019 đến
30/12/2019

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư APEC
Thái Nguyên

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Trung Việt

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển
năng lượng Phú Tân.

Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Năng
lượng Trường Thịnh

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Habada.

Từ 31/12/2019 đến nay

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư APEC
Thái Nguyên

Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty
CP Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
TNHH Trung Việt

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển
năng lượng Phú Tân.

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Habada.

b. Ông Hoàng Hữu Điền – Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán
- Số lượng CP sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%
- Quá trình công tác:

Từ tháng 05/2005 đến 8/2008

Kế toán viên tại CTCP Tập đoàn Đầu tư Xây dựng
Nhà đất

Tháng 09/2008 đến tháng
05/2010

Phó phòng Tài chính kế toán tại Công ty Cổ phần Tập
đoàn Đầu tư Xây dựng Nhà đất

Từ tháng 01/06/2010 đến
28/02/2011

Phụ trách Phòng kế toán dự án tại Công ty Cổ phần
Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Nhà đất

Từ tháng 03/2011 đến Tháng
08/2013

Kế toán trưởng tại CTCP Đầu tư Xây dựng công nghiệp
đô thị

Từ tháng 09/2013 đến tháng

Kế toán trưởng tại CTCP Mangan Việt Bắc (Tập đoàn

11/2015	VID)
Từ tháng 12/2015 đến tháng 06/2018	Chuyên viên kế toán tại CTCP Tập đoàn đầu tư Việt Phương
Từ tháng 04/2016 đến tháng 06/2017	Kiểm nhiệm phụ trách kế toán tại Công ty Cổ phần thủy điện Bảo Nhai (Tập đoàn VPG)
Từ tháng 03/2017 đến tháng 08/2017	Kiểm nhiệm phụ trách kế toán tại Công ty cổ phần khoáng sản Lào Việt (Tập đoàn VPG)
Từ tháng 09/2017 đến tháng 05/2019	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh
Từ tháng 06/2019 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Phó Tổng giám đốc Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Trần Quang Chung : Giữ chức Tổng giám đốc kể từ ngày 31/12/2019.
- Ông Hoàng Hữu Điền : Giữ chức Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 11/06/2019.

2.4. Cán bộ nhân viên

2.4.1. Số lượng CB-NV tính đến 31/12/2019 : 78 nhân sự

- Công nhân vận hành: 45 người
- Nhân viên văn phòng: 33 người
- Lương bình quân là 7.063.436 đồng/người/tháng

❖ Cơ cấu trình độ lao động tại Công ty

Bảng 1: Cơ cấu lao động tại Công ty

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng %
Theo trình độ		78	100%
1	Trên đại học	4	5,6%
2	Đại học và Cao đẳng	51	65%
3	Trung + Sơ cấp	23	29,4%
Theo giới tính		78	100%
1	Nam	63	80,8%
2	Nữ	15	19,2%

2.4.2. Các chính sách đối với người lao động:

- Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định Công ty:

+ 100% CBCNV được tham gia bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

+ Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng bảo hộ lao động

+ Tổ chức cho người lao động được tham gia các phong trào văn thể mỹ, hoạt động thể thao của Công ty

+ Chế độ thưởng tháng 13, thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng sáng kiến, tăng lương theo cấp bậc... luôn được áp dụng

+ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng ngày cưới, ốm đau, hiếu hỉ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu,...)

+ Công ty luôn cố gắng giải quyết việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước;

- *Chính sách đào tạo nguồn nhân lực:* Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;

- *Tuyển dụng:* Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

- *Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:* hệ thống lương thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động có chuyên môn cao được hưởng lương tương xứng với cống hiến của họ cho Công ty. Đồng thời tạo động lực thu hút người tài, đáp ứng nguồn nhân lực bền vững của Công ty. Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng cho doanh nghiệp, được Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Kon Tum công nhận. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với hiệu quả lao động, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi

người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ luật lao động. Xây dựng Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở lao động thương binh và xã hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

3.1.1. Các khoản đầu tư tài chính được thực hiện trong năm: Không có

3.1.2. Tình hình thực hiện các dự án lớn

Công ty vẫn duy trì tiến hành nghiên cứu về lĩnh vực điện mặt trời nhằm theo kịp xu hướng về nguồn năng mới. Tình hình nghiên cứu để tìm kiếm cơ hội đầu tư vào Dự án điện mặt trời tới thời điểm hiện tại như sau:

- Dự án điện năng lượng mặt trời được dự kiến đặt tại khu đất đang còn trống của nhà máy thủy điện Đak Bla1, do vậy dự án sẽ tiết kiệm được chi phí sử dụng đất.

- Hiện Ban Tổng Giám đốc đang tiến hành các thủ tục cần thiết để Công ty được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

3.2. Công ty con

Dvt: đồng

Chỉ tiêu	Công ty TNHH Trung Việt
1. Tổng tài sản	641.517.244.595
2. Vốn điều lệ thực góp	174.000.000.000
3. Tỷ lệ sở hữu	98%
4. Doanh thu thuần	91.849.060.947
5. Lợi nhuận trước thuế	1.777.927.499
6. Lợi nhuận sau thuế	933.872.314

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (+)/giảm (-)

Tổng giá trị tài sản	1.027.539.331.528	1.001.556.624.013	-2,5%
Doanh thu thuần	147.208.165.383	178.670.279.353	+21,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.531.072.114	15.668.116.296	+7,8%
Lợi nhuận gộp	82.088.643	98.084.475	+19%
Lợi nhuận trước thuế	14.130.638.338	13.287.771.785	-6%
Lợi nhuận sau thuế	12.741.897.610	11.755.091.211	-7,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	6%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.71	0.82	
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.74	0.82	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	70.1	67.9	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	251.8	212.5	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	-	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0.14	0.18	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8.66	6.57	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4.47	3.66	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1.24	1.17	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9.87	8.77	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn điều lệ: 284.904.000.000 đồng
- Cổ phiếu lưu hành: 28.490.400 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Cơ cấu vốn cổ phần (tại ngày 31.12.2019):

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần
I	Cổ đông tổ chức	07	3.710.000	13%
1	Trong nước	07	3.710.000	13%
2	Nước ngoài	0	0	0%
II	Cổ đông cá nhân	229	24.780.400	87%
1	Trong nước	227	24.779.750	87%
2	Nước ngoài	02	650	0,00%
Tổng số		236	28.490.400	100%

Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty (28.490.400 cổ phần) hoàn toàn là cổ phần phổ thông, trong đó:

- Số cổ phần tự do chuyên nhượng: 28.490.400 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần đang lưu hành.

Từ thời điểm niêm yết cổ phiếu lên sàn chứng khoán TP.HCM, Công ty chưa thực hiện tăng vốn, phát hành hay chào bán cổ phiếu nào ra công chúng để tăng vốn điều lệ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Đặc thù của nhà máy thủy điện nên việc sản xuất điện năng chỉ dựa vào thế năng của nước (chiều cao cột nước) nên không sử dụng các nguyên vật liệu khác.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Như đã nêu trên, việc sản xuất điện năng của nhà máy thủy điện không sử dụng các nguồn năng lượng khác.

6.3. Tiêu thụ nước

6.3.1. Nguồn cung cấp và lượng nước sử dụng:

Nguồn cung cấp là nước mặt do nguồn nước tự nhiên từ sông suối trong khu vực được tích ở các hồ chứa. Nhà máy thủy điện Đăk ne và Đăk Bla1 sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Đăk Bla, Nhà máy thủy điện Đăk Pia sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Đăk Pia, Nhà máy thủy điện Tà Vi sử dụng nguồn nước từ hệ thống sông Tranh thuộc huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

6.3.2. Tỷ lệ và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về môi trường

- Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:
Không

- Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động: Đã nêu ở mục 2.4

6.6. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương: Đã nêu ở mục 4.3

6.7. Hoạt động thị trường vốn xanh: Chưa thực hiện

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm 2019, Công ty thực hiện kế hoạch kinh doanh-tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Qua một năm triển khai thực hiện, kết quả đạt được như sau:

Năm 2019, tình hình thời tiết không thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh điện năng, sản lượng điện giảm so với kế hoạch đề ra. Do đã được dự báo hạn kéo dài nên các đơn vị quản lý đập thực hiện điều tiết tiết kiệm nước từ đầu năm, giữ mực nước hồ để chống hạn, các tổ máy phải dừng luân phiên. Các tháng mùa mưa, để chống ngập hạ lưu, hồ chứa được giữ nước ở mức cao, đến cuối năm nước ở hồ đạt mức thiết kế và lưu lượng nước về nhiều.

Doanh thu hàng bán trên Báo cáo hợp nhất năm 2019 tăng 21% so với cùng kỳ năm 2018, tương đương tăng 31.5 tỷ đồng, giá vốn hàng bán lũy kế tăng lên 24%, tương đương tăng 15.5 tỷ đồng. Kéo theo lợi nhuận gộp hợp nhất tăng 19% so với cùng kỳ năm 2018, tương đương tăng 16 tỷ đồng. Nhà máy Đăk Bla 1 đưa vào hoạt động từ ngày 28 tháng 4 năm 2018, tạo nên một khoản chênh lệch tăng thêm về doanh thu và giá vốn hàng bán đáng kể trên báo cáo hợp nhất lũy kế cả năm 2019 so với năm 2018.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ và hợp nhất tăng lần lượt là 368% (+10 tỷ đồng, nhờ nguồn lợi tức được chia từ công ty con) và 8% so với cùng kỳ, là do sự tác động chủ yếu từ chi phí lãi vay nhà máy Đăk Bla 1 và chi phí quản lý doanh nghiệp được phản ánh rõ nét trên báo cáo tài chính hợp nhất của

năm 2018 & 2019 .Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tăng 432% (+ 17 tỷ đồng) và hợp nhất năm 2019 giảm 7% (-1 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2018.

Nhìn chung, trong kỳ cùng với sự biến động tăng lên của chỉ tiêu doanh thu, thì giá vốn hàng bán và chi phí tài chính phát sinh trong kỳ cũng tăng đáng kể, lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019 giảm 7% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, với nguồn thu vượt trội từ nhà máy Đắk Bla 1 đem lại, cùng với các khoản chi phí khấu hao, chi phí lãi vay sẽ giảm dần theo thời gian, do công ty có chính sách trả dần nợ gốc định kỳ cùng với lãi vay , vì thế tỷ trọng cơ cấu chi phí tài chính trên tổng doanh thu giảm dần qua các năm. Bên cạnh đó, công tác bảo dưỡng, duy tu máy móc, thiết bị được tiến hành định kỳ trong năm, kết hợp công tác vận hành tích nước phát điện giờ cao điểm nhằm đẩy mạnh doanh thu, Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng kết quả kinh doanh sẽ đạt kế hoạch qua các năm.

Công ty tiếp tục đảm bảo an toàn trong vận hành nhà máy không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Thực hiện tốt việc khảo sát, lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ, đặc biệt trong các đợt tiêu tu, trung tu và đại tu các tổ máy.

Đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dư thừa.

Thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Trong năm 2019, Công ty vẫn luôn củng cố vững chắc nền văn hóa kinh doanh mới, thay đổi tầm nhìn, phương hướng và chiến lược tiến tới xây dựng một nền tảng vững chắc cho việc phát triển trong tương lai của Công ty. Có sự đoàn kết nhất trí cao trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty về định hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh tạo thành một sức mạnh tập thể, khắc phục được nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra.

Các công tác nghiệp vụ của văn phòng thực hiện đầy đủ, chuẩn xác. Các công tác phục vụ sản xuất, nhất là công tác an toàn thiết bị, an toàn lao động, bảo vệ môi trường thực hiện nghiêm chỉnh theo các quy định của pháp luật. Trong năm, mặc dù có nhiều đoàn quản lý nhà nước đến kiểm tra nhưng Công ty không bị các cơ quan có thẩm quyền nhắc nhở hoặc xử phạt vi phạm hành chính.

Công ty phối hợp tốt với các đơn vị quản lý đường dây truyền tải, điều độ Điện lực để phát quang hành lang tuyến, giảm sự cố trên đường dây và phát điện thuận lợi nhất. Đồng thời tuân thủ, phối hợp tốt với đơn vị quản lý vận hành hồ để việc phát điện có sản lượng, doanh thu cao.

2. Tình hình tài chính

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
Tổng tài sản	1.027.539.331.528	1.001.556.624.013	-2,5%
Nợ phải trả	717.338.684.828	681.012.154.639	-5,1%

Tổng tài sản năm 2019 giảm so với năm 2018 là do định mức khấu hao tài sản hàng năm và thanh lý xe ô tô.

Nợ phải trả trong năm 2019 giảm 5,1% so với năm 2018 chủ yếu do các khoản vay ngân hàng được Công ty tập trung thanh toán và thanh toán vượt kế hoạch vì thế nợ phải trả giảm so với năm 2018.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm 2019, Ban lãnh đạo có sự thay đổi, bổ nhiệm Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc mới, Công ty kỳ vọng một đầu tàu mới sẽ dẫn dắt Công ty đến những thành công mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ quản lý trong công ty đã phát huy tốt kỹ năng tổ chức quản lý phù hợp với tình hình thị trường. Trong công tác quản lý, Công ty đã tổ chức thực hiện các công việc cần thiết như ổn định tình hình nhân sự, rà soát và thiết lập những quy trình quản lý nghiệp vụ trong mọi hoạt động tiến tới ổn định và tăng cường hiệu quả công tác tổ chức quản lý.

Không ngừng bổ sung và hoàn thiện hệ văn bản quản trị doanh nghiệp trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, kịp thời điều chỉnh mô hình quản lý điều hành để đạt hiệu quả cao nhất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nhằm mục đích tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của 4 nhà máy thủy điện hiện có, bằng cách cải tạo dung tích hồ chứa để tăng sản lượng điện cho các nhà máy.

Triển khai thực hiện các dự án năng lượng tái tạo (Năng lượng mặt trời) tại diện tích đất khu vực các nhà máy, khảo sát, nghiên cứu tiềm năng của dự án.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Năm 2019 là năm có nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi bởi sự tác động ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc công ty đã bàn bạc, tích cực phối hợp làm việc với các ban ngành địa phương để đảm bảo lưu lượng phát điện các tổ máy nhưng đồng thời vẫn đảm bảo tiết kiệm nước theo chủ trương của địa phương, ưu tiên tập trung phát điện vào giờ cao điểm, tích nước hoặc hạn chế vào giờ thấp điểm.

Sản lượng điện thương phẩm 141 triệu kwh đạt 91% so với kế hoạch nhưng đạt 108% so với cùng kỳ năm 2018. Tổng doanh thu đạt hơn 178 tỉ đồng bằng 98% kế hoạch năm và tăng 21% so với cùng kỳ. Trong bối cảnh điều kiện sản xuất khó khăn, để đạt được kết quả trên là nỗ lực của Ban điều hành và toàn bộ CBCNV của Công ty.

Nhà máy được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố lớn phát sinh, các thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng tốt, hệ số tin cậy cao. Số lần sự cố các tổ máy thấp và tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham gia thị trường điện.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

HĐQT thực hiện giám sát Tổng giám đốc thông qua các nội dung chính như sau:

- Công tác lập kế hoạch và thực hiện các chỉ tiêu đã được HĐQT/ĐHĐCĐ phê duyệt ;

+ Công tác quản trị tài chính, chi phí và nguồn nhân lực;

+ Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các cuộc họp HĐQT. Về tính hiệu lực, hiệu quả và phù hợp, HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Tổng giám đốc và Ban điều hành tại các cuộc họp HĐQT hàng quý , Báo cáo tháng qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết triệt để và kịp thời.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát hỗ trợ Ban điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài

chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT.

- HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng Nghị quyết/Biên bản sau mỗi lần họp về các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Tổng giám đốc triển khai.

- Dưới sự chỉ đạo của Ban điều hành, Công ty đã đạt và vượt kết quả đạt được năm 2018. Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong năm 2019, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020, hoạt động của HĐQT tập trung vào những nội dung sau:

- Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện.

- Chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai các kế hoạch dài hạn nhằm tăng tiềm lực sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển công ty, thực hiện vận hành nhà máy xuất sắc: công trình thiết bị được quản lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. Công ty được quản trị minh bạch và theo các thông lệ quản trị tốt nhất.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1.1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Đình Xuân Hoàng	Chủ tịch HĐQT	1.307.719	4,59%
2	Nguyễn Ngọc Tường	Thành viên	700.000	2,45%
3	Lê Văn Khoa	Thành viên	50	0,00%
4	Trần Quang Chung	Thành viên	1.038.900	3,65%
5	Trần Văn Hải	Thành viên	1.250.000	4,39%
6	Trần Văn Lợi	Thành viên độc lập	0	0%

1.1.2. Chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh tại các công ty khác
1	Đình Xuân Hoàng	Chủ tịch HĐQT	+ Phó TGD Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt phương
2	Trần Quang Chung	Thành viên HĐQT	+ Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên + Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Trung Việt + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển năng lượng Phú Tân. + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Habada.
3	Nguyễn Ngọc Tường	Thành viên HĐQT	+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tấn Phát
4	Lê Văn Khoa	Thành viên HĐQT	+ Phó TGD Công ty CP Tấn Phát
5	Trần Văn Hải	Thành viên HĐQT	+ Chủ tịch HĐQT – Công ty CP phát triển Bất động sản Hà Linh + Thành viên BKS Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP
6	Trần Văn Lợi	Thành viên độc lập	+ Kế toán trưởng Công ty CP Tấn Phát

1.2. Các tiêu bang của Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã họp 12 lần, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phân công cho từng thành viên và theo nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2019

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	22/2019/NQ-TTE	20/03/2019	Nghị quyết về thống nhất nội dung và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	27/2019/NQ-TTE	22/03/2019	Nghị quyết về thống nhất triển khai xả cát nhà máy Đak Ne
3	40/2019/NQ-TTE	19/04/2019	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
4	63/2019/NQ-TTE	22/05/2019	Nghị quyết về việc ĐHĐCĐ thường niên năm
5	71/2019/NQ-TTE	30/05/2019	Nghị quyết thông qua thay đổi thời gian và nội dung tổ chức ĐHĐCĐ năm 2019.
6	82/2019/NQ-TTE	11/06/2019	Nghị quyết thay đổi Chủ tịch HĐQT, Phó TGD, lựa chọn đơn vị kiểm toán.
7	112A/2019/NQ-TTE	10/09/2019	Nghị quyết ủy quyền cho TGD là người đại diện ký kết hợp đồng tín dụng của VAB - HN
8	119a/2019/QĐ-TTE	05/10/2019	Quyết định thành lập Hội đồng thanh lý tài sản
9	119b/2019/QĐ-TTE	05/10/2019	Quyết định phê duyệt thanh lý xe ô tô 82C-3659
10	131/2019/QĐ-TTE	27/11/2019	Nghị quyết về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.
11	138/2019/NQ-TTE	13/12/2019	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện đăng ký chứng khoán
12	147/2019/NQ-TTE	18/12/2019	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2018 và ĐHĐCĐ bằng văn bản năm 2019
13	153/2019/NQ-TTE	31/12/2019	Nghị quyết bổ nhiệm TGD là người đại diện trước pháp luật của Công ty.

1.4. Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên Ban kiểm soát và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Hoàng Minh sang	Trưởng ban kiểm soát	0	0
2	Lê Nhất Minh Xuân	Thành viên	550.000	1,93
3	Lê Thị Hạnh	Thành viên	1.250.000	4,39

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty, cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Thẩm định nội dung, số liệu của báo cáo hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm của Công ty.

Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng và các khoản lợi ích

Đvt: đồng

STT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao/ tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2019				
1	Chủ tịch HĐQT	1	23.500.000	6	141.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	2.500.000	6	15.000.000
3	Ủy viên HĐQT	5	1.500.000	6	45.000.000
II	Hội đồng quản trị 6 tháng cuối năm 2019				
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	6	60.000.000

2	Phó chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	6	42.000.000
3	Ủy viên HĐQT	4	5.000.000	6	120.000.000
III	Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2019				
1	Trưởng ban	1	2.000.000	6	12.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	6	12.000.000
IV	Ban kiểm soát 6 tháng cuối năm 2019				
1	Trưởng ban	1	7.000.000	6	42.000.000
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	6	36.000.000
Tổng cộng					525.000.000

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Ngọc Tường	Thành viên HĐQT	1.400.000	4,91%	700.000	2,45%	Bán cổ phiếu
2	Đình Xuân Hoàng	Chủ tịch HĐQT	0	0%	1.307.719	4,59%	Mua cổ phiếu
3	Lê Nhật Minh Xuân	Thành viên BKS	1.100.000	3,86%	550.000	1,93%	Bán cổ phiếu

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công tác quản trị doanh nghiệp của TTE đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng quy mô lớn và niêm yết như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP về Hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 155/2015/TT-BTC

về Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các quy định khác có liên quan.

Năm 2019, Công ty đã trình ĐHCĐ thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty để cập nhật các thay đổi của quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, phát triển thể chế, cơ chế chính sách quản trị nội bộ; tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và quản trị điều hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019

của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Kính gửi: Các Quý cổ đông

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh, được lập ngày 21 tháng 03 năm 2020, từ trang 7 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để

đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phan Huy Thắng

Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0147-
2018-137-1

Nguyễn Thị Ngọc Châm

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2980-
2019-137-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐÌNH XUÂN HOÀNG